

Số: *1663*/QĐ-UBND

Quảng Bình, ngày *22* tháng *5* năm 2020

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông,  
lớp 10 trung học phổ thông chuyên, lớp 10 phổ thông dân tộc nội trú,  
lớp 10 giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Bình  
năm học 2020 - 2021**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Thông tư số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;*

*Căn cứ Thông tư số 20/VBHN-BGDĐT ngày 30/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú;*

*Căn cứ Quyết định số 01/2007/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo dục thường xuyên;*

*Căn cứ Công văn số 817/UBND-KGVX ngày 18/05/2020 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc thực hiện công tác tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;*

*Căn cứ Quyết định số 1573/QĐ-UBND ngày 18/05/2020 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển lớp, học sinh cho các trường trung học phổ thông, trung học cơ sở và trung học phổ thông, Trung tâm Giáo dục thường xuyên Quảng Bình năm học 2020-2021;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1010/TTr-SGDĐT ngày 19 tháng 05 năm 2020,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông, lớp 10 trung học phổ thông chuyên, lớp 10 phổ thông dân tộc nội trú, lớp 10 giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Bình năm học 2020 - 2021 (có kế hoạch kèm theo).

*ngnl*



**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, tổ chức thực hiện kế hoạch và báo cáo về UBND tỉnh sau khi kết thúc tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông, lớp 10 trung học phổ thông chuyên, lớp 10 phổ thông dân tộc nội trú, lớp 10 giáo dục thường xuyên năm học 2020 – 2021.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Báo Quảng Bình, Đài PT - TH Quảng Bình;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học – Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

*mm*

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Tiến Dũng**

## KẾ HOẠCH

### TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG, LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CHUYÊN, LỚP 10 PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ, LỚP 10 GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN TRÊN ĐỊA BÀN

TỈNH QUẢNG BÌNH NĂM HỌC 2020 - 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1663/QĐ-UBND ngày 21/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)



#### I. YÊU CẦU CHUNG

- Thực hiện tuyển sinh nghiêm túc, đảm bảo công khai, công bằng, dân chủ và đúng quy chế, quy định tuyển sinh tại các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và của UBND tỉnh.
- Hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi nhất để học sinh làm thủ tục đăng ký dự tuyển.

#### II. CHỈ TIÊU

Thực hiện theo chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2020 - 2021 tại Quyết định số 1573/QĐ-UBND ngày 18/05/2020 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển lớp, học sinh cho các trường trung học phổ thông, trung học cơ sở và trung học phổ thông, Trung tâm Giáo dục thường xuyên Quảng Bình năm học 2020-2021.

#### III. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2020 - 2021

**1. Đối tượng tuyển sinh:** Là học sinh có đủ các điều kiện sau

- Có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú tại tỉnh Quảng Bình.
- Đã tốt nghiệp THCS chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình GDTX.
- Có độ tuổi theo quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.
- Không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự, không trong thời gian bị kỷ luật cấm thi.

**2. Phương thức tuyển sinh:** Xét tuyển.

**3. Địa bàn tuyển sinh**

Các trường THPT, THCS&THPT tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2020 - 2021 trên phạm vi toàn tỉnh.

**4. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên**

**4.1. Tuyển thẳng**

Tuyển thẳng vào THPT các đối tượng sau đây:

- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú.

*none*



- Học sinh là người dân tộc Chứt (các tộc người Sách, Mã Liềng, Arem, Rục, Mày).

- Học sinh khuyết tật: Là những học sinh được cơ quan có thẩm quyền xác nhận mức độ khuyết tật theo Luật người khuyết tật, được hưởng chế độ chính sách của người khuyết tật theo quy định và có hồ sơ theo dõi hoạt động học tập trong nhà trường.

- Học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.

#### **4.2. Chế độ ưu tiên**

a) Cộng 2,0 điểm cho một trong các đối tượng:

- Con của liệt sĩ.
- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên.
- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên.
- Con của người được cấp "Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên".
- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học.
- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945.
- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) Cộng 1,5 điểm cho một trong các đối tượng:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng.
- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%.
- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%.
- Con của người được cấp "Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%".

c) Cộng 1,0 điểm cho một trong các đối tượng:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số.
- Người dân tộc thiểu số.
- Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

*neu*



## 5. Đăng ký dự tuyển

- Mỗi học sinh được đăng ký dự tuyển vào 01 trường THPT trên địa bàn tỉnh, nếu không trúng tuyển thì học sinh được rút hồ sơ để tiếp tục dự tuyển vào trường khác (nếu trường đó còn chỉ tiêu).

## 6. Điểm xét tuyển

### 6.1. Điểm rèn luyện và học tập

- Điểm rèn luyện và học tập mỗi năm học được tính dựa trên kết quả rèn luyện và học tập của học sinh ở cấp THCS, cụ thể như sau:

- + Hạnh kiểm tốt, học lực giỏi: 10,0 điểm.
- + Hạnh kiểm khá, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực khá: 9,0 điểm.
- + Hạnh kiểm khá, học lực khá: 8,0 điểm.
- + Hạnh kiểm trung bình, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực trung bình: 7,0 điểm.
- + Hạnh kiểm khá, học lực trung bình hoặc hạnh kiểm trung bình, học lực khá: 6,0 điểm.
- + Các trường hợp còn lại: 5,0 điểm.

- Điểm rèn luyện và học tập là tổng điểm của 4 năm học ở cấp THCS của học sinh.

**6.2. Điểm xét tuyển:** Là tổng số điểm của điểm rèn luyện và học tập theo cách tính ở điểm 6.1 khoản này và điểm cộng thêm cho đối tượng ưu tiên được quy định tại điểm 4.2, khoản 4, mục III của Kế hoạch này.

## 7. Nguyên tắc xét tuyển

Thực hiện theo 2 bước:

- Bước 1: Tuyển tất cả các thí sinh được tuyển thẳng.
- Bước 2: Tuyển các thí sinh còn lại theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp.

Khi xét đến chỉ tiêu cuối, nếu có 2 thí sinh trở lên có điểm xét tuyển bằng nhau thì xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: có tổng điểm trung bình cả năm học lớp 9 cao hơn, có tổng điểm trung bình cả năm của môn Toán và môn Ngữ văn của năm học lớp 9 cao hơn. Nếu vẫn còn trường hợp điểm bằng nhau thì do Giám đốc Sở GD&ĐT quyết định.

## IV. TUYỂN SINH VÀO TRƯỜNG THPT CHUYÊN VÕ NGUYÊN GIÁP NĂM HỌC 2020 - 2021

**1. Đối tượng tuyển sinh:** Là học sinh có đủ các điều kiện sau:

- Các điều kiện quy định tại khoản 1, mục III của Kế hoạch này.

*nm*



- Xếp loại hạnh kiểm, học lực cả năm học của các lớp cấp THCS từ khá trở lên.

- Xếp loại tốt nghiệp THCS từ khá trở lên.

**2. Phương thức tuyển sinh:** Thi tuyển.

**3. Địa bàn tuyển sinh**

Địa bàn tuyển sinh trên phạm vi toàn tỉnh.

**4. Đăng ký dự tuyển**

- Mỗi học sinh được đăng ký dự thi vào 01 lớp chuyên của trường THPT Chuyên Võ Nguyên Giáp, được xét tuyển vào trường PTDT NT tỉnh (nếu đủ điều kiện) và 01 trường THPT (không chuyên).

- Đối với những học sinh không trúng tuyển vào các lớp chuyên, nếu có đăng ký nguyện vọng thì được dự tuyển vào lớp không chuyên của trường THPT Chuyên Võ Nguyên Giáp.

- Đối với những học sinh không trúng tuyển vào chuyên Toán, nếu có đăng ký nguyện vọng thì được dự tuyển vào lớp chuyên Tin (chỉ áp dụng khi điểm thi môn chuyên Toán phải từ 4,0 điểm trở lên và lớp chuyên Tin còn chỉ tiêu tuyển sinh).

**5. Tổ chức tuyển sinh**

**5.1. Vòng 1:** Sơ tuyển.

a) Tổ chức sơ tuyển đối với những học sinh có hồ sơ dự tuyển hợp lệ và đủ điều kiện dự tuyển theo quy định tại khoản 2, mục IV của Kế hoạch này.

b) Việc sơ tuyển căn cứ vào điểm số các tiêu chí:

- Kết quả học lực các năm học ở cấp THCS.

- Kết quả tốt nghiệp THCS.

Các tiêu chí trên được Sở GD&ĐT quy định cách thức cho điểm và mức điểm sơ tuyển cần đạt của các tiêu chí để chọn học sinh vào thi tuyển vòng 2.

**5.2. Vòng 2:** Tổ chức thi tuyển đối với những học sinh đã qua sơ tuyển.

a) Môn thi: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh và môn chuyên. Nếu môn chuyên là một trong các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh thì mỗi môn này học sinh phải thi 2 bài gồm một bài thi không chuyên và một bài thi chuyên với mức độ yêu cầu cao hơn.

b) Lịch thi:

- Sáng 17/7/2020 thi môn Ngữ văn.

- Chiều 17/7/2020 thi môn Tiếng Anh.

- Sáng 18/7/2020 thi môn Toán.

*nhc*



- Chiều 18/7/2020 thi các môn chuyên.

c) Thời gian làm bài thi:

- Môn Toán, Ngữ văn: 120 phút.

- Môn Tiếng Anh: 60 phút.

- Các môn chuyên: 150 phút.

d) Điểm bài thi, hệ số điểm bài thi:

- Điểm bài thi là tổng điểm thành phần của từng câu hỏi trong đề thi, điểm bài thi được chấm theo thang điểm 10, điểm lẻ đến 0,25 (riêng bài thi môn chuyên Tiếng Anh điểm lẻ đến 0,1).

- Hệ số điểm bài thi: Điểm các bài thi không chuyên tính hệ số 1, điểm các bài thi môn chuyên tính hệ số 2.

e) Điểm xét tuyển:

- Điểm xét tuyển vào lớp chuyên là tổng số điểm các bài thi môn không chuyên và điểm bài thi môn chuyên (đã tính hệ số).

- Điểm xét tuyển vào lớp không chuyên là tổng số điểm các bài thi môn không chuyên và điểm bài thi môn chuyên (điểm các bài thi đều tính hệ số 1).

f) Nguyên tắc xét tuyển:

- Xét tuyển vào lớp chuyên: Chỉ xét tuyển đối với thí sinh được tham gia thi tuyển, đã thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm quy chế trong kỳ thi tuyển sinh và các bài thi không chuyên đạt điểm lớn hơn 2,0 điểm, điểm bài thi môn chuyên đạt từ 4,0 điểm trở lên (trường hợp không đủ chỉ tiêu, Giám đốc Sở GD&ĐT quyết định hạ thấp điểm môn chuyên, nhưng không dưới 3,0 điểm).

- Xét tuyển vào lớp không chuyên: Chỉ xét tuyển đối với thí sinh được tham gia thi tuyển, đã thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm quy chế trong kỳ thi tuyển sinh và các bài thi đạt điểm lớn hơn 1,0 điểm.

g) Cách xét tuyển:

- Xét tuyển vào lớp chuyên: Căn cứ điểm xét tuyển vào lớp chuyên, lấy từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng lớp chuyên.

Khi xét đến chỉ tiêu cuối cùng, nếu có 02 thí sinh trở lên có điểm xét tuyển bằng nhau thì xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Có điểm thi môn chuyên đăng ký dự thi cao hơn; có điểm sơ tuyển cao hơn; có điểm trung bình môn chuyên đăng ký dự thi của năm học lớp 9 cao hơn; có điểm trung bình các môn học của năm học lớp 9 cao hơn. Nếu vẫn còn trường hợp điểm bằng nhau thì do Giám đốc Sở GD&ĐT quyết định.

- Xét tuyển vào lớp không chuyên: Căn cứ điểm xét tuyển vào lớp không chuyên, lấy từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu lớp không chuyên.

*ruel*



Khi xét đến chỉ tiêu cuối cùng, nếu có 02 thí sinh trở lên có điểm xét tuyển bằng nhau thì xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Có điểm thi môn chuyên cao hơn; có điểm sơ tuyển cao hơn; có điểm trung bình các môn học của năm học lớp 9 cao hơn. Nếu vẫn còn trường hợp điểm bằng nhau thì do Giám đốc Sở GD&ĐT quyết định.

## **V. TUYỂN SINH VÀO TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ TỈNH NĂM HỌC 2020 - 2021**

### **1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển**

- Đối tượng dự tuyển: Thực hiện theo Điều 18 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PT DTNT ban hành kèm theo thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT và khoản 1 mục III của kế hoạch này.

- Điều kiện dự tuyển: Thực hiện theo khoản 1, Điều 19 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PT DTNT ban hành kèm theo thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT.

### **2. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.**

### **3. Địa bàn tuyển sinh**

- Địa bàn tuyển sinh trên phạm vi toàn tỉnh.

- Giao Sở GD&ĐT căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh được giao của trường PT DTNT tỉnh, số lượng học sinh lớp 9 là người dân tộc thiểu số ở các huyện, tình hình thực hiện phổ cập giáo dục THCS để phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 cho trường PTDTNT tỉnh theo địa bàn huyện (không bao gồm chỉ tiêu tuyển sinh dân tộc Kinh theo quy định).

### **4. Đăng ký dự tuyển**

Mỗi học sinh được đăng ký dự tuyển vào trường PT DTNT tỉnh (nếu có đủ điều kiện) và được đăng ký dự tuyển vào 01 trường THPT (không chuyên).

### **5. Tuyển thẳng**

Thực hiện theo điểm a khoản 3 Điều 20 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PT DTNT (Dân tộc thiểu số rất ít người của Quảng Bình là dân tộc Chứt gồm các tộc người Sách, Mã Liềng, Arem, Rục, Mày).

### **6. Chế độ ưu tiên**

Thực hiện theo điểm 4.2, khoản 4, mục III của Kế hoạch này.

### **7. Điểm xét tuyển**

Thực hiện theo khoản 6, mục III của Kế hoạch này.

### **8. Nguyên tắc xét tuyển**

Thực hiện theo 2 bước:

- Bước 1: Tuyển đối tượng thuộc diện tuyển thẳng. Nếu số lượng đối tượng thuộc diện tuyển thẳng vượt quá chỉ tiêu được giao thì phải xét tuyển



đối tượng tuyển thẳng theo thứ tự từ cao xuống thấp của điểm xét tuyển (theo chỉ tiêu tuyển sinh được phân bổ của mỗi huyện).

- Bước 2: Xét tuyển các đối tượng còn lại theo thứ tự từ cao xuống thấp của điểm xét tuyển theo từng huyện.

- Khi xét đến chỉ tiêu cuối, nếu có 2 thí sinh trở lên có điểm xét tuyển bằng nhau thì lấy theo tổng điểm trung bình cả năm học lớp 9 từ cao xuống thấp theo từng huyện; Nếu vẫn còn trường hợp điểm bằng nhau thì lấy theo tổng điểm trung bình cả năm của môn Toán và môn Ngữ văn của năm học lớp 9 từ cao xuống thấp theo từng huyện; nếu vẫn còn trường hợp điểm bằng nhau thì do Giám đốc Sở GD&ĐT quyết định.

## **VI. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN TỈNH**

### **1. Đối tượng tuyển sinh**

Là người học có đủ các điều kiện sau:

- Có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú tại tỉnh Quảng Bình.
- Đã tốt nghiệp THCS chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình GDTX.
- Không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự, không trong thời gian bị kỷ luật cấm thi.

**2. Phương thức:** Xét tuyển.

### **3. Chế độ ưu tiên**

Thực hiện theo điểm 4.2, khoản 4, mục III của Kế hoạch này.

### **4. Điểm xét tuyển**

#### **4.1. Điểm rèn luyện và học tập**

a) Điểm rèn luyện và học tập mỗi năm học được tính dựa trên kết quả rèn luyện và học tập của người học ở cấp THCS, cụ thể như sau:

- Đối với người học được đánh giá, xếp loại hạnh kiểm: thực hiện theo quy định tại điểm 6.1, khoản 6, mục III của Kế hoạch này.

- Đối với người học không thuộc đối tượng đánh giá, xếp loại hạnh kiểm:

+ Học lực giỏi: 10,0 điểm.

+ Học lực khá: 9,0 điểm.

+ Học lực trung bình: 8,0 điểm.

- Điểm rèn luyện và học tập là tổng điểm của 4 năm học ở cấp THCS của người học.

*nhc*



## 4.2. Điểm xét tuyển

Là tổng số điểm của điểm rèn luyện và học tập theo cách tính ở điểm 4.1 khoản này và điểm cộng thêm cho đối tượng ưu tiên được quy định tại khoản 2, mục VI của Kế hoạch này.

## 5. Nguyên tắc xét tuyển

- Xét tuyển theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu được giao.

- Khi xét đến chỉ tiêu cuối, nếu có 2 thí sinh trở lên có điểm xét tuyển sinh bằng nhau thì xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: có tổng điểm trung bình cả năm học lớp 9 cao hơn, có tổng điểm trung bình cả năm của môn Toán và môn Ngữ văn của năm học lớp 9 cao hơn. Nếu vẫn còn trường hợp điểm bằng nhau thì do Giám đốc Sở GD&ĐT quyết định.

- Bổ sung chỉ tiêu tuyển sinh: Nếu số lượng đăng ký dự tuyển vượt quá chỉ tiêu được giao từ 20 học sinh trở lên thì Trung tâm GDTX tỉnh căn cứ điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên giảng dạy (bao gồm số lượng giáo viên có thể hợp đồng giảng dạy) để xây dựng kế hoạch tuyển sinh bổ sung, báo cáo Sở GD&ĐT xem xét quyết định.

## VII. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

### 1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Căn cứ quy định hiện hành và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, chủ động chuẩn bị và triển khai kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10, đảm bảo tổ chức tuyển sinh an toàn, nghiêm túc và đúng quy chế;

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định thành lập ban chỉ đạo công tác tuyển sinh lớp 10;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức tốt công tác tuyển sinh;

- Tổ chức tuyên truyền trong giáo viên, học sinh, phụ huynh và toàn xã hội về những quy định trong công tác tuyển sinh vào lớp 10;

- Phối hợp với Sở Y tế thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng chống dịch Covid - 19 theo chỉ đạo của Trung ương và của Tỉnh (nếu thời gian tổ chức tuyển sinh lớp 10 năm học 2020 - 2021 vẫn còn ảnh hưởng bởi dịch Covid - 19);

- Thành lập các Hội đồng tuyển sinh theo thẩm quyền quy định;

- Chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra các trường tổ chức tuyển sinh theo quy định;

- Phê duyệt kết quả tuyển sinh của từng trường.

*rene*



## **2. Công an tỉnh**

Phối hợp với Sở GD&ĐT đảm bảo an ninh trật tự, an toàn, bí mật tại các Hội đồng tuyển sinh theo quy định.

## **3. Sở Thông tin truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Bình**

Phối hợp với Sở GD&ĐT tăng cường công tác tuyên truyền, thông báo rộng rãi cho nhân dân và thí sinh biết các nội dung liên quan đến công tác tuyển sinh.

## **4. Sở Y tế**

Phối hợp với Sở GD&ĐT triển khai nghiêm túc các biện pháp đảm bảo an toàn sức khỏe cho học sinh, chú ý phòng chống Covid - 19 theo chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh (trong trường hợp thời gian tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2020 - 2021 vẫn còn ảnh hưởng bởi dịch Covid - 19).

## **5. Điện lực Quảng Bình**

Phối hợp với Sở GD&ĐT đảm bảo cung cấp điện cho Hội đồng thi tuyển sinh lớp 10 THPT chuyên Võ Nguyên Giáp trong thời gian tổ chức thi tuyển.

## **6. UBND các huyện, thị xã, thành phố**

Chỉ đạo Phòng GD&ĐT, các trường THCS phối hợp với các trường THPT trên địa bàn chuẩn bị các điều kiện để triển khai tốt công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2020 - 2021./.

*mm*



